

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 10/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lự

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Đình Trọng Huệ** và bà **Phạm Thị Dân**

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Đào Thị Thanh Huyền** – thư ký Toà án nhân dân huyện Đà Bắc

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST – QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo :

1.1. Họ và tên: ĐINH THANH T9, Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 09/10/1987 tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;

Nơi cư trú: tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Con ông Đình Tú P, sinh năm 1953 và bà Lê Thị N, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện cùng trú tại: tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;

Gia đình bị cáo có 02 anh em trai, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023 đến ngày 16/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên Tòa.

1.2. Họ và tên: VÌ Q; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02/9/1987 tại xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;

Nơi cư trú: tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Con ông Vì Văn M, sinh năm 1956 và bà Xa Thị L, sinh năm 1959, hiện trú tại Tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986, có 02 con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện cùng trú tại tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;

Gia đình có 02 anh em trai, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không có

Nhân thân: Ngày 30/12/2005, Vì Quốc K bị Công an huyện Đ lập danh chỉ bản về tội Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh kết quả tại Công an huyện Đ không tìm thấy hồ sơ lưu trữ liên quan đến hành vi Gây rối trật tự công cộng nêu trên của Vì Q.

Ngày 20/01/2015, Vì Quốc K bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01338 về hành vi Đánh bạc, phạt số tiền là 2.000.000 đồng. Ngày 20/01/2015, K đã nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ.

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 17/8/2023 đến ngày 25/8/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên Tòa.

1.3. Họ và tên: BÙI VĂN T3; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 11/5/1991 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình;

Nơi cư trú: tiểu khu Đoàn Kết, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Con ông Bùi Đạo D, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M1; sinh năm 1958, có vợ là Quách Thị Phương T2, sinh năm 1997, bị cáo có 02 con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện cùng trú tại: tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình

Tiền án, tiền sự: không có

Nhân thân: Ngày 21/07/2008, Bùi Văn T3 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo tại bản án số 40/2008/HSST về tội Không tổ giác tội phạm. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 5 tháng thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

Ngày 04/11/2012, Bùi Văn T3 bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112 về hành vi Cố ý gây thương tích phạt số tiền là 750.000 đồng. Ngày 07/11/2015, T3 đã nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ.

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 16/8/2023 đến ngày 25/8/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên Tòa;

1.4. Họ và tên: ĐINH THẾ T10; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 30/6/1995 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình;

Nơi cư trú: xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Là Đảng viên Đ5 sinh hoạt Đảng tại chi bộ xóm H thuộc Đảng uỷ xã T, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Ngày 31/08/2023, Ủy ban kiểm tra H8, tỉnh Hoà Bình có Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 115-QĐ/UBKTHU. Ngày 06/02/2024, bị kỷ luật Đảng bằng hình thức khai trừ khỏi Đảng theo Quyết định số 134 ngày 06/02/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy H8.

Con ông Đinh Mạnh T4, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị L1, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ là Đinh Thị L2, sinh năm 2001; có 01 con nhỏ, sinh năm 2021. Hiện cùng trú tại xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 16/8/2023 đến ngày 25/8/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên Tòa

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

2.1. Phan Thị H, sinh năm 1977. Địa chỉ : Xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

2.2. Trần Đức G, sinh năm 1995 Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.3. Hoàng Thị H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

2.4. Nguyễn Đức V, sinh năm 1983: Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.5. Vi Văn H2, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm C, xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2.6. Đinh Hồng Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.7. Đặng Đức T5, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do.

2.8. Đỗ Thị Minh X, sinh năm 1997. Địa chỉ : Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.9. Bùi Anh T6, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

2.10. Kim Ngọc Q1, sinh năm 1991. Địa chỉ : Xóm S, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

2.11. Đinh Công Q2, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.12. Bùi Thế A, sinh năm 1988. Địa chỉ: tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

2.13. Xa Thị Hồng P1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.14. Hà Thị K1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.15. Hà Thị T7, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tiểu Khu C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

2.16. Bùi Mạnh T8, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

2.17. Ninh Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ : Tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

2.18. Nguyễn Thu L3, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2.19. Đinh Công L4, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

2.20. Lò Thị N1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tiểu khu C, Thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

2.21. Đinh Nhân V1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tiểu khu K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

2.22. Hà Ngọc B, sinh năm 1962. Địa chỉ : Tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.23. Xa Hồng Q3, sinh năm 1986. Địa chỉ : Tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

2.24. Xa Đức L5, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2018, Đinh Thanh T9 - SN 1987, trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình mở Cơ sở kinh doanh dịch vụ Cầm đồ (tên là Dịch vụ cầm đồ 36) hoạt động cho cầm cố, thế chấp tài sản để vay tiền thu lãi. Đầu năm 2020, do dịch Covid 19 bùng phát nên Đinh Thanh T9 tạm thời đóng cửa quán cầm đồ 36, quá trình đóng cửa quán, T9 vẫn thực hiện các hoạt động cho vay tiền lấy lãi.

Đến khoảng cuối năm 2020, Đinh Thanh T9 cùng với Vì Q – SN 1987, trú tại tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ góp tiền với nhau mỗi người 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và mở lại quán cầm đồ 36 mà T9 được cấp giấy phép kinh doanh trước đó với mục đích dùng số tiền góp vốn để cho vay thu suất lãi cao. Lúc này quán C2 chuyển địa điểm từ tiểu khu M, thị trấn Đ đến tiểu khu L, thị trấn Đ.

T9 và K thống nhất T9 sẽ là người trực tiếp quản lý tiền và trực tiếp cho vay tiền với mức lãi suất cho vay từ 3.000đ/01 triệu/01 ngày đến 10.000đ/01triệu/01 ngày tùy vào từng đối tượng. Khi cho vay sẽ yêu cầu người vay viết tên, địa chỉ, số tiền cần vay trên giấy vay tiền được in sẵn nhưng không ghi lãi suất vay mà chỉ thỏa thuận bằng miệng. Sau khi đã viết giấy vay, một số trường hợp người vay sẽ để lại giấy tờ tùy thân, giấy tờ có giá trị khác để làm tin. Sau đó, T9 sử dụng máy tính bàn tại quán cầm đồ để nhập toàn bộ thông tin của người vay tiền, số tiền vay, mức lãi suất, ngày vay tiền vào trang website quản lý dịch vụ cho vay do Vì Quốc Khánh thuê trực tuyến trên mạng internet với số tiền 1.800.000đ/năm có tên “1cash.info” có tên đăng nhập là “camdocs1” và mật khẩu là “258369” để quản lý, theo dõi, còn các giấy tờ người vay đã viết tay thì T9 đã vứt bỏ. Tại trang website sẽ tự động tính toán ngày trả tiền lãi, số tiền lãi cần phải trả.

Quá trình mở quán từ 2018 đến cuối năm 2019, Đinh Thanh T9 có thuê Bùi Văn T3 - SN 1991, trú tại tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình làm nhân viên cho mình tại quán cầm đồ, nhiệm vụ là nhắc nhở người vay trả tiền lãi khi đến ngày theo thỏa thuận hoặc thực hiện hướng dẫn người vay tiền làm thủ tục như viết giấy vay tiền...sau đó trao đổi với T9 để T9 trực tiếp cho vay tiền. Mỗi tháng T9 trả tiền công cho T3 là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bùi Văn T3 làm việc cho T9 đến cuối tháng 05/2022 thì nghỉ việc, nhưng T9 vẫn nhờ T3 tiếp tục nhắc nhở người vay tiền mà T3 đã liên hệ đòi nợ trước đó hoặc có người nào cần vay tiền thì sẽ giới thiệu hoặc giúp T9 cho vay tiền.

Đến tháng 07/2022, Đinh Thanh T9 thuê Đinh Thế T10 - SN 1995 trú tại xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình làm nhân viên thay cho T3 ở quán cầm đồ, nhiệm vụ của T10 cũng giống T3, hàng ngày vào máy tính kiểm tra trên trang website quản lý dịch vụ vay xem người vay nào đến hạn trả nợ lãi thì sẽ gọi điện nhắc thời gian trả nợ, khi có khách đến vay tiền sẽ gọi điện thoại cho T9 để hỏi có cho vay tiền hay không khi T9 không có mặt tại quán, hướng dẫn người vay viết giấy vay tiền khi T9 đồng ý cho vay sau đó T9 sẽ đưa tiền vay hoặc chuyển khoản cho khách vay. Mỗi tháng T9 trả công cho T10 là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Số tiền lãi thu được hàng tháng hoặc số tiền trả nợ gốc được khách vay trả trực tiếp bằng tiền mặt tại quán cho T10, T3 sau đó đưa lại cho T9 hoặc chuyển qua số tài khoản 3619876666 của Đinh Thanh T9 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q6 (MB). T9 và K thống nhất sử dụng số tiền lãi thu được như sau: mỗi tháng T9 và K sẽ nhận được số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), có tháng thì T9 sẽ được số tiền cao hơn do T9 là người trực tiếp quản lý dịch vụ vay sau khi trừ đi các chi phí phục vụ quán như trả tiền công cho T3; T10; tiền trả thuê địa điểm; tiền mua sắm sinh hoạt trong quán nếu còn thừa tiền sẽ được cộng dồn vào số tiền gốc của T9 và K để tiếp tục cho vay.

Như vậy với phương thức hoạt động như trên từ cuối năm 2020 đến 15/8/2023, Đinh Thanh T9, Vì Q, Đinh Thế T10, Bùi Văn T3 đã lợi dụng việc kinh doanh dịch vụ cầm đồ do Đinh Thanh T9 đứng tên để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với nhiều người có nhu cầu vay để chi tiêu hoặc giải quyết công việc cá nhân với số tiền góp vốn là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng); tuy nhiên quá trình điều tra có căn cứ xác định được 24 người có tên, tuổi, địa chỉ đã vay với tổng số tiền là 243.000.000đ (hai trăm bốn mươi ba triệu đồng) với mức lãi suất được thỏa thuận bằng miệng từ 3.000 đồng đến 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất thấp nhất là 110%/năm, lãi suất cao nhất là 365%/năm đều vượt quá

05 lần mức lãi suất cao nhất (cụ thể từ 5,5 lần đến 18,2 lần) theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền lãi T9, K nhằm thu lợi bất chính theo thoả thuận với những người vay từ khi vay tiền đến ngày 15/8/2023 (ngày bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H phát hiện hành vi cho vay lãi nặng) là 317.290.000đ (ba trăm mười bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó:

+ Số tiền lãi đã thu thực tế được là 261.525.000đ (hai trăm sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự đã thu là 28.926.027đ (hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng); số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 232.598.973đ (hai trăm ba mươi hai triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng)

+ Số tiền lãi nhằm thu lợi chưa thu được khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là: 55.765.000đ (năm mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 3.747.397đ (ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng); số tiền thu lợi bất chính nhằm thu được là 52.017.603đ (Năm mươi hai triệu không trăm mười bảy nghìn sáu trăm linh ba đồng)

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/09/2017 của Thống đốc Ngân hàng N6 quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng đối với khách hàng và quy định về lãi suất trong giao dịch dân sự tại Khoản 1, Điều 468, Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể đối với từng người vay tiền như sau:

1. Chị Phan Thị H - sinh năm 1977, trú tại: xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 24/07/2020, do nhu cầu cần tiền nhập quần áo bán hàng nên chị Phan Thị H đã vay Đình Thanh T9 số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 7.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày chị H trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi tính đến ngày 15/8/2023 (lãi đã thu và lãi chưa thu ước tính thu lợi) là 39.130.000đ (Ba mươi chín triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tương đương với lãi suất 256%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 12,8 lần. Trong đó: Từ khi vay tiền đến ngày 28/06/2023, chị H đã trả tổng số tiền lãi là 37.450.000đ (Ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) (số

tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 2.931.507đ (Hai triệu chín trăm ba một nghìn năm trăm linh bảy đồng), tiền lãi thu lợi bất chính đã thu được là 34.518.493đ (Ba tư triệu năm mươi tám nghìn bốn trăm chín ba đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 1.680.000đ (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Quá trình vay tiền, Phan Thị H không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2. Anh Trần Đức G - sinh năm 1995, trú tại: xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần

Ngày 01/07/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Trần Đức G đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh G trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi tính đến ngày 15/8/2023 (lãi đã thu và lãi chưa thu ước tính thu lợi) là 14.385.000đ (mười bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ khi vay tiền đến ngày 14/08/2023, anh G đã trả tổng số tiền lãi là 14.350.000đ (Mười bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 1.572.603đ (Một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm linh ba đồng), tiền lãi thu lợi bất chính đã thu được là 12.777.397đ (mười hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng) . Quá trình vay tiền, Trần Đức G không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

3. Chị Hoàng Thị H1 - sinh năm 1984, trú tại: xóm S, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 02 lần.

Lần thứ nhất vào ngày 09/06/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên chị Hoàng Thị H1 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) và lần thứ hai vào khoảng tháng 10/2022, chị H1 tiếp tục vay số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Tổng số tiền vay của hai lần là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với mức lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày chị H1 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi tính đến ngày 15/8/2023 (lãi đã thu và lãi chưa thu ước tính thu lợi) 38.325.000đ (ba mươi tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tương đương

với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 12/8/2023, chị H1 đã trả tổng số tiền lãi là 32.500.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 4.712.329đ (bốn triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 27.787.671đ (hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 5.825.000đ (năm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Quá trình vay tiền, Hoàng Thị H1 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4. Anh Nguyễn Đức V2 - sinh năm 1983, trú tại: tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 24/06/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Nguyễn Đức V2 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh V2 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng) tương đương lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 12/8/2023, anh V2 đã trả tổng số tiền lãi là 5.000.000đ (năm triệu đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 547.945đ (năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 4.452.055đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Quá trình vay tiền, Nguyễn Đức V2 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

5. Anh Vì Văn H3 - sinh năm 1975, trú tại: xóm C, xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 25/12/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Vì Văn H3 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh H3 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023) là 23.400.000đ (hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183 %/năm, vượt quá

mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 11/8/2023, anh H3 đã trả tổng số tiền lãi là 24.500.000đ (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 2.520.548đ (hai triệu năm trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 21.979.452đ (hai mươi một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng). Số lãi đã thu được cao hơn số tiền lãi ước tính nhằm thu lợi đến ngày 15/8/2023. Quá trình vay tiền, Vì Văn H3 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

6. Anh Đinh Hồng Q - sinh năm 1990, trú tại: xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 14/9/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Đinh Hồng Q đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh Q trả tiền lãi một lần (khoảng tháng 2/2023 do không trả lãi tiếp thời điểm này nợ lãi 3.000.000đ nên T9 cộng dồn lên tiền nợ là 10.000.000đ)

Tổng số tiền lãi (ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023) là 11.760.000đ (mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183 %/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 20/7/2023, anh Q đã trả tổng số tiền lãi là 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 1.189.041đ (một triệu một trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 14.310.959đ (mười bốn triệu ba trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng). Số lãi đã thu được cao hơn số tiền lãi ước tính nhằm thu lợi đến ngày 15/8/2023. Quá trình vay tiền, Đinh Hồng Q không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

7. Anh Đặng Đức T5 - sinh năm 1979, tạm trú tại: tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 02 lần.

Lần thứ nhất vào ngày 25/8/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Đặng Đức T5 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và lần thứ hai là vào khoảng tháng 01/09/2022, anh T5 tiếp tục vay số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Tổng số tiền vay của hai lần là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với mức lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh T5 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 35.300.000đ (ba mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 31/5/2023, anh T5 đã trả tổng số tiền lãi là 27.500.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 3.068.493đ (ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 24.431.507đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi một nghìn năm trăm linh bảy đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Quá trình vay tiền, anh Đặng Đức T5 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

8. Chị Đỗ Thị Minh X - sinh năm 1997, trú tại: tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 09/10/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên chị Đỗ Thị Minh X đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày chị X trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 9.330.000đ (chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Từ khi vay, Chị X đã trả tiền lãi đến ngày 03/09/2023 tổng số tiền là 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm nghìn đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 1.084.932đ (một triệu không trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 8.815.068 đồng (tám triệu tám trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng). Quá trình vay tiền, chị Đỗ Thị Minh X cầm cố 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L6. Đinh Thanh T9 đã trả lại giấy tờ xe cho chị X. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

9. Anh Bùi Anh T6 - sinh năm 1985, trú tại: xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 10/04/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Bùi Anh T6 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh T6 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 24.650.000đ (hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 13/7/2023, anh T6 đã trả tổng số tiền lãi là 22.400.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 2.520.548đ (hai triệu năm trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 19.879.452đ (mười chín triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) . Quá trình vay tiền, Bùi Anh T6 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

10. Anh Kim Ngọc Q1 - sinh năm 1991, trú tại: xóm S, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 15/8/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Kim Ngọc Q1 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 7.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh Q1 trả tiền lãi một lần. Sau khi vay tiền, Anh Q1 đã trả lãi trước đến ngày 24/08/2023 với số tiền là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tương đương với lãi suất 256%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 12,8 lần (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 54.795đ (năm tư nghìn bảy trăm chín lăm đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 645.205đ (Sáu trăm bốn lăm nghìn hai trăm linh năm đồng). Quá trình vay tiền, Kim Ngọc Q1 có thế chấp 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 170148909511 cấp ngày 22/5/2023 cho Đinh Thanh T9. Hiện tại, anh Q1 vẫn đang nợ số tiền gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

11. Anh Đinh Công Q2 - sinh năm 1976, trú tại: xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 21/03/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Đinh Công Q2 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh Q2 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 7.400.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), tương đương với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ

ngày vay tiền đến ngày 18/7/2023, anh Q2 đã trả tổng số tiền lãi là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 657.534đ (Sáu trăm năm bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 5.342.466đ (Năm triệu ba trăm bốn hai nghìn bốn trăm sáu sáu đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Quá trình vay tiền, Đình Công Q2 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

12. Anh Bùi Thế A - sinh năm 1988, trú tại: tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 12/08/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Bùi Thế A đã vay tiền của Đình Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với lãi suất được thỏa thuận bằng miệng là 7.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh Thế A trả tiền lãi một lần. Sau khi vay tiền, Bùi Thế A đã trả tiền lãi đến ngày 21/08/2023 với tổng số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tương đương với 256%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 12,8 lần. (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 27.397đ (hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 322.603đ (ba trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm linh ba đồng). Sau khi nghe thông tin Đình Thanh T9 bị Cơ quan Công an bắt thì đã trả số tiền gốc là 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho vợ của Đình Thanh T9 là Nguyễn Thanh T – SN 1991, trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

13. Chị Xa Thị Hồng P1 - sinh năm 1983, trú tại: tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 14/06/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên chị Xa Thị Hồng P1 đã vay tiền của Đình Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thông qua Bùi Văn T3 với lãi suất được thỏa thuận bằng miệng là 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày chị P1 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tương đương với lãi suất 365%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 18,2 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 04/8/2023, chị P1 đã trả tổng số tiền lãi là 3.000.000đ (ba triệu đồng) (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 142.466đ (Một trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 2.857.534đ

(Hai triệu tám trăm năm bảy nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình vay tiền, chị Xa Thị Hồng P1 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

14. Chị Hà Thị K1 - sinh năm 1976, trú tại: tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 13/06/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên chị Hà Thị K1 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày chị K1 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 10.725.000đ (Mười triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 08/5/2023, chị K1 đã trả tổng số tiền lãi là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 904.110đ (Chín trăm linh bốn nghìn một trăm mười đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 7.295.890đ (Bảy triệu hai trăm chín lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng).

Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 2.525.000đ (hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Quá trình vay tiền, chị Hà Thị K1 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

15. Chị Hà Thị T7 - sinh năm 1990, trú tại: tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay 01 lần.

Ngày 29/05/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên chị Hà Thị T7 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 7.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày chị T7 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 2.765.000đ (hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tương đương với lãi suất 256%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 12,8 lần. Trong đó: Tính từ khi vay tiền chị T7 đã trả tiền lãi đến ngày 16/08/2023 tổng số tiền là 4.550.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự

được phép thu là 219.178đ (Hai trăm mười chín nghìn một trăm bảy tám đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 4.330.822đ (Bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). Số lãi đã thu được cao hơn số tiền lãi ước tính nhằm thu lợi đến ngày 15/8/2023. Quá trình vay tiền, chị Hà Thị T7 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

16. Anh Bùi Mạnh T8 – SN 1995, trú tại xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay tiền 01 lần

Ngày 14/08/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Bùi Mạnh T8 vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, theo thoả thuận thì 10 ngày anh T8 sẽ trả tiền lãi một lần. Sau khi vay tiền anh T8 chưa trả tiền lãi cho Đinh Thanh T9, Vì Q. Số tiền lãi Đinh Thanh T9 chưa thu được tính từ ngày 14/08/2023 đến ngày 15/08/2023 là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 10.959đ (mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng); số tiền lãi nhằm thu lợi bất chính là 89.041đ (tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng). Quá trình vay tiền, anh Bùi Mạnh T8 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại vẫn nợ tiền vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

17. Anh Ninh Văn C – SN 1985, trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay tiền 01 lần

Ngày 29/05/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Ninh Văn C đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 7.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Cứ 10 ngày anh C trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 8.295.000 đồng (Tám triệu hai trăm chín lăm nghìn đồng) tương đương với 256%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 12,8 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 27/7/2023, anh C đã trả tổng số tiền lãi 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 493.151đ (Bốn trăm chín ba nghìn một trăm năm mươi một đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 5.606.849đ (Năm triệu sáu trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn chín đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 2.195.000đ (hai triệu một trăm

chín trăm nghìn đồng). Quá trình vay tiền, anh Ninh Văn C không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

18. Bà Nguyễn Thu L3 – SN 1962, trú tại xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay tiền của 01 lần

Ngày 07/03/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên chị Nguyễn Thu L3 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) với lãi suất được thỏa thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Cứ 10 ngày chị L3 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 12.150.000 đồng (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Tính từ khi vay tiền chị L3 đã trả tiền lãi đến ngày 02/09/2023 là 14.275.000đ (Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 1.479.452đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 12.795.548đ (Mười hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng). Quá trình vay tiền, Nguyễn Thu L3 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại chị L3 vẫn đang nợ số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng).

19. Anh Đinh Công L4 – SN 1980, trú tại xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay tiền của 01 lần

Ngày 22/11/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Đinh Công L4 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với lãi suất được thỏa thuận bằng miệng là 7.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Cứ 10 ngày anh L4 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 9.345.000 đồng (Chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tương đương với lãi suất 256%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 12,8 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 30/4/2023, anh L4 đã trả tổng số tiền lãi 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 438.356đ (Bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 5.161.644đ (Năm triệu một trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 3.745.000đ (Ba triệu bảy trăm

bốn lăm nghìn đồng). Quá trình vay tiền, anh Đinh Công L4 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

20. Chị Lò Thị N1 – SN 1987, trú tại tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: vay tiền 01 lần

Ngày 18/05/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên chị Lò Thị N1 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Cứ 10 ngày chị N1 trả tiền lãi một lần

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tương đương với 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 26/7/2023, chị N1 đã trả tổng số tiền lãi 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 383.562đ (Ba trăm tám ba nghìn năm trăm sáu hai đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 3.116.438 đồng (Ba triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba tám đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Quá trình vay tiền, chị Lò Thị N1 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

21. Anh Đinh Nhân V1 – SN 1984, trú tại tiểu khu K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: Vay 01 lần

Ngày 10/04/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Đinh Nhân V1 vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 7.000 đồng/01 triệu /01 ngày. Cứ 10 ngày anh V1 trả tiền lãi một lần.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 34.510.000 đồng (Ba tư triệu năm trăm mười nghìn đồng) tương đương với lãi suất 256%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 12,8 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 06/10/2022, anh V1 đã trả tổng số tiền lãi 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 986.301đ (Chín trăm tám sáu nghìn ba trăm linh một đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 11.613.699đ (Mười một triệu sáu trăm mười ba nghìn sáu trăm chín chín đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 21.910.000đ (Hai một triệu chín trăm mười nghìn đồng). Quá trình vay tiền, anh

Đình Nhân V1 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, vẫn đang nợ số tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

22. Ông Hà Ngọc B – SN 1962, trú tại tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: Vay tiền 01 lần

Ngày 24/7/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên ông Hà Ngọc B đã vay tiền của Đình Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01.

Tổng số tiền lãi (đã thu và ước tính thu lợi tính đến ngày 15/8/2023 là 5.820.000 đồng (năm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) tương đương với lãi suất 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Trong đó: Từ ngày vay tiền đến ngày 20/11/2022, ông B đã trả tổng số tiền lãi 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 197.260đ (Một trăm chín bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng), tiền lãi thu lợi bất chính là 1.602.740đ (Một triệu sáu trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng). Số tiền lãi còn nhằm thu lợi khi đã trừ đi số tiền lãi thực nhận tính đến ngày 15/8/2023 là 4.020.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình vay tiền, ông Hà Ngọc B không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, đã trả nợ gốc cho Đình Thanh T9 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)

23. Anh Xa Đức L5 - SN 1991, trú tại: tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: Vay 01 lần

Ngày 14/04/2021, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh L5 đã vay Đình Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, theo thoả thuận thì 10 ngày anh L5 sẽ trả tiền lãi một lần.

Như vậy số tiền lãi nhằm thu lợi đến ngày 06/8/2022 là ngày Xa Đức L5 trả hết số tiền nợ gốc 10.000.000đ sẽ là 14.400.000đ tương đương với lãi suất 110%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 5,5 lần. Tuy nhiên do là bạn bè chơi với nhau nên đến ngày 06/08/2022, nên L5 đã trả nợ gốc và thống nhất với T9 trả cho T9 số tiền lãi là 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) và không trả lãi thêm nữa (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 2.630.137đ (hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng); số tiền lãi thu lợi bất chính đã thu được là 1.769.863đ (một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba

đồng). Quá trình vay tiền, anh Xa Đức L5 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, đã trả nợ gốc cho Đinh Thanh T9 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

24. Anh Xa Hồng Q4 - SN 1986, trú tại: tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: Vay 01 lần

Ngày 18/5/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Xa Hồng Q4 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất được thoả thuận bằng miệng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, 10 ngày anh Q4 trả tiền lãi một lần. Số tiền lãi nhằm thu lợi đến 16/6/2022 là ngày anh Q4 trả số tiền nợ gốc sẽ là 1.500.000đ tương đương với 183%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 9,1 lần. Nhưng số tiền lãi thực tế anh Q4 đã trả là 1.350.000đ (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự được phép thu là 164.384đ (một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng), số tiền lãi thu lợi bất chính đã thu là 1.185.616đ (Một triệu một trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng) và thống nhất kết thúc việc vay nợ. Quá trình vay tiền, anh Xa Hồng Q4 không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Hiện tại, đã trả nợ gốc cho Đinh Thanh T9 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Cáo trạng số 02/CT- VKS-ĐB ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố các bị cáo Đinh Thanh T9, Vì Q, Bùi Văn T3, Đinh Thế T10 về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201 BLHS; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35 BLHS; Điều 3 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thanh T9 từ 250.000.000đ đến 300.000.000đ

Đề nghị Xử phạt bị cáo Vì Quốc Khánh từ 200.000.000đ đến 250.000.000đ.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 201 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35 BLHS; khoản 2 Điều 54 BLHS; Điều 3 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án là không đáng kể:

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T3 từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thế T10 từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ.

Hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung do đã đánh giá hoàn cảnh, nhân thân của các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS Tuyên tịch thu sung công các đồ vật đã chuyển Chi cục THADS là 01 màn máy tính và 01 cây máy tính, tịch thu tiêu hủy 01 kết sắt không còn giá trị sử dụng.

Ghi nhận việc CQĐT trả lại tài sản cho bị cáo và những người có quyền lợi liên quan các tài liệu, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án các tài liệu, đồ vật được chuyển kèm theo do xác định không còn giá trị sử dụng.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 BLHS và Nghị Quyết số 01/2021/NQHĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TANDTC: Buộc các bị cáo T9, K; 24 người có quyền lợi nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phần tranh luận không có ý kiến gì. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm hệ hình phạt và được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền

Cơ quan điều tra Công an tỉnh H; Cơ quan điều tra Công an huyện Đ; Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, căn cứ vào

khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của những người liên quan vắng mặt tại phiên Tòa.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt không có lý do, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và niêm yết giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng quy định pháp luật do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

L7 khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với Bản kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng Cơ sở kinh doanh dịch vụ Cầm đồ 36 do Đinh Thanh T9 được cấp phép kinh doanh và nhu cầu vay tiền phục vụ mục đích chi tiêu cá nhân của nhiều người, Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K đã cùng góp vốn để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Từ cuối năm 2020 đến ngày 15/8/2023, Đinh Thanh T9, Vì Quốc K đã thuê Bùi Văn T3 và Đinh Thế T10 giúp việc thực hiện hành vi cho 24 người vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với tổng số tiền vay là 243.000.000đ (hai trăm bốn mươi ba triệu đồng) với mức lãi suất được thỏa thuận bằng miệng từ 3.000 đồng đến 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương với mức lãi suất từ 110%/năm đến 365%/năm đều vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự (vượt từ 5,5 lần đến 18,2 lần).

Hành vi trên của các bị cáo đã vi phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm quyền lợi của cá nhân, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Đinh Thanh T9, Vì Q, Bùi Văn T3 và Đinh Thế T10 về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đinh Thanh T9, Vì Q, Bùi Văn T3, Đinh Thế T10 quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS;

Bị cáo Đinh Thanh T9 đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); bị cáo Vì Quốc K2 đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng. Bị cáo Đinh Thanh T9 có bác ruột là Đinh Văn K3 là liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện gia đình bị cáo T9 đang thờ cúng liệt sĩ có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn H8, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo Vì Quốc K2 có bố đẻ là Vì Văn Muộn được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến vẻ vang hạng ba có thành tích phục vụ trong Q7 và ông ngoại Xa Kim A1 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó có căn cứ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo

Sau khi hành vi phạm tội của T9 và K2 bị Cơ quan điều tra phát hiện, các bị cáo Vì Quốc K2, Bùi Văn T3, Đinh Thế T10 đã tự nguyện ra đầu thú. Do đó có căn cứ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này xác định các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ, hoạt động có tổ chức theo sự phân công nhiệm vụ của là Đinh Thanh T9, do đó các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá tính chất hành vi, vai trò của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án;

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nói chung; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trị an trên địa bàn; do đó cần phải xét xử các bị cáo mức án đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, xác định các bị cáo thực hiện hành vi có tổ chức, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, trả tiền công và chia lợi nhuận rõ ràng. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Đinh Thanh T9 là người tổ chức, chủ mưu, cầm đầu hoạt động vay lãi được hoạt động thông qua dịch vụ cầm đồ do T9 đứng tên, trực tiếp điều hành, quản lý hoạt động cho vay tiền và vốn tiền vay, tiền lãi thông qua hệ thống phần mềm trên máy vi tính và mạng Internet, trực tiếp cho vay bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho người vay khi có nhu cầu. Bị cáo đã thuê Bùi Văn T3 và Đinh Thế

T10 làm việc cho mình tại quán và trả công hàng tháng. Do vậy, xác định bị cáo T9 là người có vai trò chính, là người tổ chức, là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo thuộc gia đình chính sách có bác ruột là liệt sĩ hiện gia đình đang thờ cúng liệt sĩ. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Thấy rằng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có căn cứ áp dụng Điều 35 BLHS áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Vì Quốc K2 là người thực hành tích cực, K2 cùng góp vốn với T9 số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và thống nhất về hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, số tiền lãi hàng tháng sẽ để lại làm tiền gốc và tiếp tục cho vay. Hàng tháng K2 và T9 rút ra và lấy số tiền 5.000.000đ/người. Bị cáo là người trực tiếp thuê phần mềm quản lý dịch vụ vay tiền sau đó T9 trực tiếp quản lý phần mềm và phân công Trường thường xuyên vào kiểm tra nhắc nợ đối với người vay, còn K2 không trực tiếp thực hiện việc cho vay, chỉ thỉnh thoảng kiểm tra hoạt động vay của quán thông qua trang website ứng dụng, là người xóa ứng dụng quản lý hoạt động vay sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện. Tuy nhiên, sau khi bị cáo Đinh Thanh T9 bị bắt, K2 đã tự nguyện ra đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó xác định bị cáo Vì Quốc K2 là người có vai trò thực hành và phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo T9 trong vụ án. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự giác đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, có nơi cư trú rõ ràng gia đình bị cáo có nhiều người thân có công. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có căn cứ áp dụng Điều 35 BLHS áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn T3 là với vai trò giúp sức cho bị cáo Đinh Thanh T9, được T9 thuê làm việc từ năm 2019 tại quán cầm đồ với nhiệm vụ gọi điện nhắc nhở khách hàng vay tiền đến ngày trả lãi, đi thu tiền trả lãi của người vay, hướng dẫn khách hàng vay tiền làm thủ tục vay tiền, nếu khách đến trả lãi tại quán mà không gặp T9 thì T3 sẽ thu tiền lãi và số tiền T3 thu được đều đã được chuyển lại cho T9, hàng tháng được trả tiền công số tiền 5.000.000đ. Đến tháng 5/2022, T3 nghỉ làm việc tại quán, tuy nhiên sau khi nghỉ việc tại quán, do được T9 nhờ nên T3 vẫn giúp T9 gọi điện nhắc nợ cho nhiều người vay; khi có người hỏi vay tiền vẫn giúp T9 thực hiện

hoạt động vay như đòi nợ, sau khi nhận được tiền lãi của khách vay, T3 đều đưa lại cho T9.

Bị cáo Đinh Thế T10 là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Đinh Thanh T9 và Vì Q, được T9 thuê làm việc từ tháng 7/2022 cho đến khi hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện. T10 có nhiệm vụ gọi điện nhắc nhở khách hàng vay tiền đến ngày trả lãi, đi thu tiền trả lãi của người vay, hướng dẫn khách hàng vay tiền làm thủ tục vay tiền, nếu khách đến trả lãi tại quán mà không gặp T9 thì T10 sẽ thu tiền lãi và số tiền T10 thu được đều đã được chuyển lại cho T9. Bị cáo đều nắm được hoạt động vay tiền đối với những người vay trên, số tiền vay, lãi suất vay cụ thể, thời gian đóng lãi tiếp theo thông qua việc kiểm tra ứng dụng vay tiền, hàng tháng được trả tiền công số tiền 5.000.000đ.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên Tòa, các bị cáo Bùi Văn T3 và Đinh Thế T10 đã thành khẩn khai báo, tự giác đầu thú, các bị cáo là người làm thuê cho T9 và K2, không trực tiếp góp vốn cùng T9 và K2, nhưng đều nắm được hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, có căn cứ xem xét áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo và Điều 54 BLHS để áp dụng cho các bị cáo.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án:

+ Đối với giao dịch vay tiền của anh Nguyễn Tiến H4 sinh năm 1991, trú tại: tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình: Vay 01 lần.

Ngày 01/06/2023, anh Nguyễn Tiến H4 đã vay tiền của Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K2 số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất được thỏa thuận bằng miệng là 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày tính đến ngày 15/08/2023 tương đương với 73%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 3,6 lần, không vượt quá 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự nên không đề cập xử lý.

+ Đối với những người liên quan khác: Bùi Thị L8 – SN 1989, trú tại tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Ngọc Thị N2 – SN 1990, trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Thị H5 – SN 1991, trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Mai Đình C1 - SN 1981, trú tại tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Quá trình điều tra những người vay tiền cũng như bị cáo không nhớ chính xác thời gian vay tiền; không nhớ lãi suất thỏa thuận và số tiền lãi đã trả là bao nhiêu, không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh lãi suất tiền

vay, số tiền lãi đã trả và số ngày trả lãi, số tiền lãi đã thu lợi bất chính. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét xử lý hành vi của các bị cáo.

+ Đối với Bùi Quý Đ – SN 1989, trú tại tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành làm việc, quá trình khai báo, anh Đ đã vay tiền của Đinh Thanh T9 với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) tuy nhiên do quen biết và có mối quan hệ anh em họ hàng nên T9 không tính lãi suất. Do đó, không xem xét xử lý hành vi của các bị cáo.

+ Đối với những người vay tiền có thông tin (ghi nhận trong bảng kê trích từ Website dịch vụ cho vay tiền “1cash.info”) như sau: DUNG DO với số tiền vay 9.000.000đ với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày; Bờm Tầy Măng với số tiền vay 15.000.000đ với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày; Mạc với số tiền vay 10.000.000đ với lãi suất 7.000đ/triệu/ngày; T11 với số tiền vay 15.000.000đ với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày; Hiệp Sung với số tiền vay 10.000.000đ với lãi suất 7.000đ/triệu/ngày; Đ1 với số tiền vay 10.000.000đ với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày; G với số tiền vay 10.000.000đ với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày; Đinh Thị N3 với số tiền vay 8.000.000đ với lãi suất 7.000đ/triệu/ngày; H6 với số tiền vay 25.000.000đ với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày; T8 Vây với số tiền vay 10.000.000đ với lãi suất 5.000đ/triệu/ngày. Quá trình điều tra mặc dù đã xác định được số tiền nợ gốc, thời gian vay, mức lãi suất thoả thuận nhưng các bị cáo không biết rõ chính xác tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người vay tiền trên, quá trình xác minh không đủ thông tin để xác định tên, tuổi, địa chỉ của những người này để làm việc. Do đó không đủ căn cứ để xem xét xử lý bị cáo Đinh Thanh T9 và các bị cáo khác. Ngày 08/12/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện đã ban hành thông báo số 129/ĐTTH tìm người có quyền lợi liên quan đến vụ án, khi nào làm rõ sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Đối với chị Nguyễn Thanh T - SN 1991 (vợ Đinh Thanh T9), sau khi T9 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ bắt về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, đã nhận hộ số tiền 5.000.000đ của Bùi Thế A - SN 1988, trú tại: tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình trả số tiền nợ gốc cho T9, sau đó đã đưa lại cho T9. Chị T không biết và tham gia hoạt động cho vay lãi nặng của Đinh Thanh T9, do đó không xem xét xử lý Nguyễn Thanh T trong vụ án này.

Đối với cơ sở kinh doanh cầm đồ 36 do Đinh Thanh T9 đứng tên đã được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đ, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” số 25B80011967 ngày 13/04/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/03/2023 để thực hiện hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định

tại Điều 201, Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với những người có nhu cầu vay tiền. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hoà Bình kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở kinh doanh cầm đồ nêu trên.

[6] *Về hình phạt bổ sung:*

Các bị cáo Đinh Thanh T9, Vì Q, Bùi Văn T3 và Đinh Thế T10 do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] *Các biện pháp tư pháp*

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thừa nhận tổng số tiền gốc mà các bị cáo cho những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vay là: 243.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu đồng). Đối với số tiền trên được xác định là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên bị tịch thu sung công quỹ nhà nước. Trong đó, số tiền vay mà người vay (04 người) đã trả lại cho các bị cáo là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng); số tiền những người vay chưa trả cho các bị cáo là 215.000.000đ (hai trăm mười lăm triệu đồng) cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước. Cụ thể: bị can T9 và K2 cùng liên đới nộp số tiền 28.000.000đ.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (20 người) chưa trả tiền nợ gốc cho các bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 215.000.000đ (tương ứng số tiền gốc còn nợ lại của từng người cụ thể : Phan Thị H nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Trần Đức G nộp số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Hoàng Thị H1 nộp số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Nguyễn Đức V2 nộp số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Vì Văn H3 nộp số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Đinh Hồng Q nộp số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Đặng Đức T5 nộp số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Đỗ Thị Minh X nộp số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng); Bùi Anh T6 nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Kim Ngọc Q1 nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Đinh Công Q2 nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Xa Thị Hồng P1 nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Hà Thị K1 nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Hà Thị T7 nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Bùi Mạnh T8 nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Ninh Văn C nộp số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Nguyễn Thu L3 nộp số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu đồng); Đinh Công L4 nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Lò Thị N1 nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Đinh Nhân V1 nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Tổng số tiền các bị cáo đã thu được của những người vay tiền là 261.525.000 đồng gồm:

Khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định là 28.926.027đ (hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) mà các bị cáo đã thu của những người vay tiền. Hội đồng xét xử xét thấy tuy số tiền trên không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Do đó buộc bị cáo Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K2 nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể, mỗi bị cáo nộp lại số tiền 14.463.013đ (mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười ba đồng).

Tổng số tiền hai bị cáo Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K2 phải nộp ngân sách nhà nước là 56.926.027đ (năm mươi sáu triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó, bị cáo T9 đã nộp số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), bị cáo K2 đã nộp số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Hai bị cáo còn phải liên đới nộp số tiền 6.926.027đ (sáu triệu chín trăm hai mươi chín nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Tiền lãi thu lợi bất chính đã nhận của những người vay tiền là: 232.598.973 đồng (hai trăm ba mươi hai triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng). Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tuyên trả lại cho người vay. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử nhận thấy có 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền thu lợi bất chính gồm: Chị Phan Thị H, chị Hoàng Thị H1, chị Đỗ Thị Minh X, anh Kim Ngọc Q1, chị Hà Thị T7, anh Vì Văn H3, chị Nguyễn Thu L3, Trần Đức G. Do đó, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K2 phải có trách nhiệm hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tổng số tiền 92.151.711đ (chín mươi hai triệu một trăm năm mươi mốt nghìn bảy trăm mười một đồng), cụ thể những người sau:

+ Chị Phan Thị H yêu cầu hai bị cáo trả số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

+ Anh V3 Văn Hôn yêu cầu hai bị cáo trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng)

+ Chị Hoàng Thị H1 số tiền 27.787.671đ (hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng).

+ Chị Đỗ Thị Minh X số tiền 8.815.068đ (tám triệu tám trăm mười năm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng).

+ Anh Kim Ngọc Q1 số tiền 645.205đ (sáu trăm bốn mươi năm nghìn hai trăm linh năm đồng).

+ Anh Trần Đức G số tiền 12.777.397đ (mười hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng).

+ Chị Hà Thị T7 số tiền 4.330.822đ (bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng tám trăm hai mươi hai đồng).

+ Chị Nguyễn Thu L3 số tiền 12.795.548đ (mười hai triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa có yêu cầu sẽ không xem xét trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 case (cây) máy tính mặt trước có chữ ORIENT màu đỏ. Máy cũ đã qua sử dụng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, màn hình cũ đã qua sử dụng. Đây là công cụ để T9, K2, T3, T10 kiểm tra hoạt động vay, trả lãi của những người vay tiền trên website quản lý dịch vụ vay. Cần tịch thu sung công;

+ 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp số seri: K35 N° 8742. Kết sắt trong tình trạng bị khoá có cắm chìa khoá ở ổ khoá. Kết sắt cũ đã qua sử dụng. Đây là công cụ được xác định để các tài liệu, giấy tờ vay, giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh của quán. Hiện tại kết sắt không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

+ Ghi nhận những vật chứng, đồ vật, tài liệu đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại trong quá trình điều tra gồm có:

01 chiếc xe ô tô tải loại xe 1,25 tấn nhãn hiệu DAISAKI TMT có biển kiểm soát 28C - 067.89. Xe cũ đã qua sử dụng. Tài sản này được xác định chủ sở hữu là Nguyễn Quyền A2 - SN 1998, trú tại xóm G, xã M, thành phố H đã cùng với Đinh Nhân V1 - SN 1984, trú tại tiểu khu K, thị trấn Đ, huyện Đ (anh rể của Quyền A2) thống nhất cầm cố cho Đinh Thanh T9 để vay số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) vào khoảng tháng 5/2023. Do N4 và T9 quen biết nên xác định số tiền vay trên sẽ không tính lãi, do phải đi làm ăn xa nên anh V1 chưa trả được số tiền trên cho T9 và chưa lấy lại được chiếc xe trên. Xác định chiếc xe trên không liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, hiện Đinh Thanh T9 đang quản lý tài sản theo giấy thỏa thuận của các bên. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại tài sản trên cho Đinh Thanh T9

01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 254804; thửa đất số 426 tờ bản đồ số 1, địa chỉ thôn C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình có diện tích 1646m² mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên được cấp cho hộ gia đình ông Hà Văn Đ2 – SN 1972 và bà Xa Thị B1 – SN 1972 cùng trú tại tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa

Bình. Do không có nhu cầu sử dụng nên anh Hà Văn Đ2 đã chuyển nhượng cho Đinh Thanh T9 vào ngày 18/3/2021, không liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại tài sản trên cho Đinh Thanh T9

01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 293985; thửa đất số 742 tờ bản đồ số 1, địa chỉ đồi sau chợ, thôn M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình có diện tích 3891m² mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên được cấp cho hộ gia đình ông Đinh Văn T12 - SN 1978 và bà Lương Thị M2 – SN 1983 cùng trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Do không có nhu cầu sử dụng nên anh Đinh Văn T12 đã chuyển nhượng cho Đinh Thanh T9 khoảng tháng 07/2020, không liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại tài sản trên cho Đinh Thanh T9

01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 254872 thửa đất số 406 tờ bản đồ số 1, địa chỉ thôn M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình có diện tích 2028m² mục đích sử dụng đất rừng sản xuất được cấp cho ông Bùi Quý Đ – SN 1989 trú tại tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Do không có nhu cầu sử dụng nên anh Bùi Quý Đ đã chuyển nhượng cho Đinh Thanh T9 khoảng tháng 03/2021, không liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại tài sản trên cho Đinh Thanh T9

01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 846333 thửa đất số 1752 tờ bản đồ số 2, địa chỉ Đồi B, xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình có diện tích 987m² mục đích sử dụng đất rừng sản xuất được cấp cho của gia đình Ông Phùng Văn X1 – SN 1954 và bà Dương Thị Q5 – SN 1952 cùng trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Quá trình điều tra xác định, chị Ngọc Thị N2 – SN 1990, trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (con dâu của ông X1, bà Q5) đã cầm cố giấy tờ trên vay tiền của T9 với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Giấy tờ này hiện tại Đinh Thanh T9 đã trả lại cho Ngọc Thị N2

Các loại giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 biển kiểm soát 30G-004.87 gồm: 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 hợp đồng uỷ quyền lập ngày 25/7/2022 giữa Đoàn Văn Đ3 - SN 1993, trú tại tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình và Trần Tuấn P2 – SN 1980, trú tại xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội được công chứng khi Đ3 mua xe của P2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Số giấy tờ trên của anh Đoàn Văn Đ3 giao cho Đinh Thanh T9 khi Đ3 thỏa thuận bán chiếc xe trên cho T9 vào tháng 7/2023, tuy nhiên sau đó T9 không mua lại xe và chưa trả lại

số giấy tờ trên cho Đ3. Do đã xác định được việc mua bán xe không liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại tài sản trên cho Đinh Thanh T9 là người đang trực tiếp quản lý

01 giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp viết tay ngày 01/09/2021 giữa hộ gia đình ông Xa Văn B2 và bà Xa Thị T13 cùng trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ và 01 giấy bán đất viết tay ngày 18/9/2020 giữa hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ4, trú tại tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình với Đinh Thanh T9, trả lại cho Đinh Thanh T9 do không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của các bị can.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 17014890951 hạng B2 cấp ngày 22/05/2023 mang tên Kim Ngọc Q1 được anh Q1 cầm cố khi vay tiền của Đinh Thanh T9, xác định liên quan đến hành vi vay lãi nặng của các bị can, do đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã trả lại giấy tờ trên cho anh Kim Ngọc Q1 – SN 1991, trú tại xóm S, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

+ Lưu hồ sơ vụ án các đồ vật, tài liệu do xác định không có giá trị sử dụng gồm: 02 Sổ hộ khẩu của hộ gia đình Bùi Văn H7 – SN 1972, trú tại xóm L, xã H, huyện Đ và hộ gia đình Xa Thị P3 – SN 1962, trú tại xóm N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình kèm theo chứng minh nhân dân của Xa Văn N5 – SN 1990, trú tại xóm N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã làm việc được với anh Bùi Văn H7 và anh Xa Văn N5 cả hai không có yêu cầu lấy lại sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân kể trên do các loại giấy tờ trên không còn giá trị sử dụng.

Các loại giấy tờ, sổ sách gồm: 02 giấy bán xe máy và 01 giấy bán xe máy chuyên dùng của chủ sở hữu có tên là Xa Thị Thùy D1, Cao Minh D2 và Đinh Hồng Q đã bán xe cho Đinh Thanh T9 khi không có nhu cầu sử dụng không liên quan đến hành vi vay lãi nặng; 50 tài liệu gồm các loại giấy biên nhận mượn tiền, giấy vay tiền, giấy hẹn trả tiền, giấy nhận nợ do Bị can tự nguyện cung cấp, quá trình điều tra không xác định được thời gian vay, bị can không nhớ cụ thể những người vay là ai; lãi suất vay là bao nhiêu, đến thời điểm hiện tại không còn cho ai vay trong số các giấy tờ trên, không có căn cứ khác chứng minh liên quan đến hành vi vay lãi nặng; 01 quyển sổ tay cá nhân bìa màu đỏ gồm 122 (Một trăm hai mươi hai) trang giấy trong đó có 113 (một trăm mười ba) trang tài liệu có chữ viết và nhiều ký tự hoặc hình vẽ; 01 quyển sổ tay cá nhân bìa màu đen các trang đã bị bung khỏi bìa quyển sổ có 76 trang (bảy mươi sáu) trang tài liệu có chữ viết, các hình vẽ và ký tự đặc biệt; 01 quyển sổ tay cá nhân bìa màu đen có 46 (Bốn mươi sáu) trang tài liệu có chữ viết, các hình vẽ và ký

tự đặc biệt; 01 quyển sổ tay cá nhân bìa màu đen, trên mặt bìa có in chữ “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ TRẤN ĐÀ BẮC KHOÁ VI NHIỆM KỲ 2016 – 2021” màu vàng có 36 (Ba mươi sáu) trang tài liệu có chữ viết; 01 quyển sổ tay cá nhân bìa màu đỏ khổ giấy A4 có 22 (Hai mươi hai) trang tài liệu có chữ viết, những quyển sổ này không dùng để ghi chép nội dung liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng nêu trên.

[9] *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này không có người bị hại, những người mà bị cáo cho vay được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, việc tuyên trả số tiền lãi vượt quá mức lãi suất cho phép cho những người vay chỉ là trả lại phần tài sản do các bị cáo đã thu lợi bất chính mà không được xác định là bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì đây là biện pháp tư pháp được áp dụng với người phạm tội. Theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự được xác định trong trường hợp Tòa án giải quyết cả phần dân sự trong vụ án hình sự. Do đó, các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thanh T9, Vì Q, Bùi Văn T3, Đinh Thế T10 phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 3 nghị quyết 01/2021/HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 468 BLDS

Xử phạt: bị cáo Đinh Thanh T9 với số tiền 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Vì Quốc K2 với số tiền 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 201 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 35, Điều 50, Khoản 2 Điều 54 BLHS; Điều 3 nghị

quyết 01/2021/HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 468 BLDS

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn T3 với số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Đinh Thế T10 với số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: không

2. Về biện pháp tư pháp :

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 201 BLHS và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2.1. Biện pháp tư pháp:

Truy thu nộp lại số tiền 243.000.000đ mà các bị cáo Đinh Thanh T9 và Vì Quốc K2 sử dụng để làm công cụ phương tiện phạm tội và số tiền 28.926.027đ là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước cụ thể:

- Truy thu đối với bị cáo Đinh Thanh T9 và Vì Quốc Khánh tổng số tiền 56.926.027đ (năm mươi sáu triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) bao gồm 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) là số tiền mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho các bị cáo và 28.926.027đ (hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm. Trong đó, bị cáo T9 đã nộp số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), bị cáo K2 đã nộp số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Hai bị cáo còn phải liên đới nộp số tiền 6.926.027đ (sáu triệu chín trăm hai mươi chín nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) để nộp sung công quỹ nhà nước

- Truy thu đối với 20 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 215.000.000đ (hai trăm mười lăm triệu đồng) gồm có:

- + Chị Phan Thị H số tiền 5.000.000 đồng.
- + Chị Xa Thị Hồng P1 số tiền 5.000.000 đồng.
- + Chị Hà Thị K1 số tiền 5.000.000 đồng.
- + Chị Hà Thị T7 số tiền 5.000.000 đồng.
- + Anh Đinh Công L4 số tiền 5.000.000 đồng.
- + Anh Trần Đức G số tiền 7.000.000 đồng.
- + Anh Đinh Hồng Q số tiền 7.000.000 đồng.

- + Chị Hoàng Thị H1 số tiền 20.000.000 đồng.
- + Anh Nguyễn Đức V2 số tiền 20.000.000 đồng.
- + Anh Vì V số tiền 20.000.000 đồng.
- + Anh Đặng Đức T5 số tiền 20.000.000 đồng.
- + Chị Đỗ Thị Minh X số tiền 6.000.000 đồng.
- + Anh Bùi Anh T6 số tiền 10.000.000 đồng.
- + Anh Kim Ngọc Q1 số tiền 10.000.000 đồng.
- + Anh Đinh Công Q2 số tiền 10.000.000 đồng.
- + Anh Bùi Mạnh T8 số tiền 10.000.000 đồng.
- + Chị Lò Thị N1 số tiền 10.000.000 đồng.
- + Anh Đinh Nhân V1 số tiền 10.000.000 đồng.
- + Anh Ninh Văn C số tiền 15.000.000 đồng.
- + Chị Nguyễn Thu L3 số tiền 15.000.000 đồng.

* Buộc các bị cáo Đinh Thanh T9 Vì Quốc Khánh phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền lãi thu lời bất chính cho những người vay là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể số tiền từng người như sau:

- + Chị Phan Thị H số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).
- + Anh Vì Văn H3 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).
- + Anh Trần Đức G số tiền 12.777.397đ (mười hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng).
- + Chị Hoàng Thị H1 số tiền 27.787.671đ (hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng).
- + Anh Kim Ngọc Q1 số tiền 645.205đ (sáu trăm bốn mươi năm nghìn hai trăm linh năm đồng).
- + Chị Hà Thị T7 số tiền 4.330. 205 đ (bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn hai trăm linh năm đồng).
- + Chị Đỗ Thị Minh X số tiền 8.815.068 (tám triệu tám trăm mười năm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng).
- + Chị Nguyễn Thu L3 số tiền 12.795.548đ (mười hai triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong. Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công: Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 case (cây) máy tính mặt trước có chữ ORIENT màu đỏ. Máy cũ đã qua sử dụng;

+ 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, màn hình cũ đã qua sử dụng.

-Tịch thu tiêu hủy

+ 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp số seri: K35 N° 8742. Kết sắt trong tình trạng bị khoá có cắm chìa khoá ở ổ khoá. Kết sắt cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng tịch thu, tiêu hủy có trong biên bản bàn giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc ngày 24/01/2024 vật chứng đang được lưu tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Buộc Các bị cáo Đinh Thanh T9, Vì Q, Bùi Văn T3, Đinh Thế T10 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm..

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Đinh Thanh T9, Vì Q, Bùi Văn T3, Đinh Thế T10; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- CQĐT, THAHS huyện Đà Bắc;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn Đà Bắc, UBND các xã gồm: xã Tú Lý, xã Toàn Sơn, xã Vầy Nưa, xã Hiền Lương, xã Mường Chiềng, xã Cao Sơn.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lự